TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 23-02-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Văn Cường**
2. Bà **Lê Thị Lan**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Hứa Quốc Thái** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H** sinh năm: 1983
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Y** sinh năm: 1988
Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện N, tỉnh Tiền Giang

(Bà H có mặt, bà Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Ngày 20 tháng 02 năm 2020 bà có cho bà Nguyễn Thị Kim Y vay số tiền là 29.400.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay. Khi vay bà Y có làm biên nhận cho bà. Sau khi vay đến ngày trả nợ thì bà Y không trả tiền lãi, vốn cho bà mặc dù bà có nhiều lần yêu cầu bà Y trả tiền. Nay bà yêu cầu bà Y trả bà số tiền 29.400.000 đồng, yêu cầu trả lãi của số tiền 29.400.000 đồng từ ngày 20 tháng 02 năm 2020 đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Kim Y đã được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác

nhưng bà Y không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bà Y đã được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Y là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện bàNguyễn Thị Kim Y về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bà Y cư trú tại ấp H, xã M, huyện N, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu bà Y trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và bà Nguyễn Thị Kim Y thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua "Hợp đồng cho vay tiền" do bà H cung cấp có chữ ký tên của bà H, bà Y. Hợp đồng cho vay tiền ngày 20 tháng 02 năm 2020 có nội dung thể hiện bà Y vay bà H số tiền 29.400.000 đồng với thời gian trả là 01 tháng như lời trình bày của bà H tại phiên tòa, bà Y đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ bà Y biết mình có vay bà H số tiền 29.400.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, bà Y đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay từ bà H nhưng đến hạn trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó cần buộc bà Y trả bà H số tiền 29.400.000.000 đồng là phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Bà H yêu cầu bà Y trả lãi của số tiền 29.400.000 đồng từ ngày 20 tháng 02 năm 2020 đến ngày xét xử là ngày 23 tháng 02 năm 2022 với mức lãi suất theo quy định. Xét thấy, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên phải trả lãi theo yêu cầu bà H là phù hợp Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015. Như vậy, lãi suất của số tiền 29.400.000 đồng từ ngày 20 tháng 02 năm 2020 đến ngày 23 tháng 02 năm 2022 là 24 tháng 03 ngày, số tiền là 5.880.882 đồng.

[5] Tổng cộng tiền vốn và lãi bà Y phải trả cho bà H 01 lần là 35.280.882 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm tám mươi hai đồng).

[6] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H.

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Kim Y phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Thúy H 01 lần số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 35.280.882 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm tám mươi hai đồng).

1.2 Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Kim Y chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.764.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

2.2 Bà Nguyễn Thị Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà H 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000569 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Nguyễn Thị Kim Y thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.